

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2023/HSST

Ngày: 28-4-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Trọng Q; sinh năm 1984 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 45/77 đường T, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Th và bà Vũ Thị Th; tiền án: bản án số 47/2014/HSST ngày 24-02-2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt ngày 25-01-2016), bản án số 16/2016/HSST ngày 15-6-2016 của Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt ngày 24-9-2018, bản án số 37/2020/HSST ngày 21-02-2020 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt ngày 24-5-2022); tiền sự: không; nhân thân: năm 2010 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” (đã được xóa án tích), năm 2012 Công an thành phố N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, năm 2013

Công an phường Tr thành phố N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Hủy hoại tài sản của người khác”, năm 2016 Công an thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ vũ khí thô sơ”; bị bắt, tạm giữ ngày 15-12-2022, chuyển tạm giam ngày 24-12-2022; có mặt.

Người làm chứng: Anh Hoàng Quang Đ và anh Trần Văn K (không triệu tập tham gia phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15-12-2022, tổ công tác Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 186 đường M phường M thành phố N, tỉnh Nam Định phát hiện Trần Trọng Q đang dừng xe máy biển kiểm soát 18H2 - 3049 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, Q tự giác giao nộp từ tay phải cho tổ công tác 03 túi ni lông màu trắng kích thước mỗi túi khoảng (2 x 2) cm, bên trong mỗi túi đều chứa chất chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Q khai là ma túy tổng hợp dạng đá mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ niêm phong vật chứng, ký hiệu Q và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Trọng Q. Ngoài ra còn tạm giữ của Q xe máy biển kiểm soát 18H2 - 3049; 01 điện thoại di động Sam sung màu bạc và 01 điện thoại di động Iphone, đều đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 17/KL-KTHS ngày 16-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 03 túi ni lông màu trắng kích thước mỗi túi khoảng (2 x 2) cm, thu giữ của Trần Trọng Q niêm phong ký hiệu ký hiệu Q gửi giám định đều là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu Q: 0,995 (không phẩy chín trăm chín mươi lăm) gam.

Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu nước tiểu của Q niêm phong ký hiệu T gửi giám định; bản Kết luận giám định số 18/KL-KTHS ngày 22-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Có tìm thấy chất Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu T gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra, Trần Trọng Q khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15-12-2022, Q điều khiển xe máy biển kiểm soát 18H2 - 3049 đi đến khu vực 3 tầng phường Trần Đăng Ninh thành phố N gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 03 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 300.000 đồng/gói (tổng là 900.000 đồng), Q cầm trên tay phải điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 107/CT-VKSTPNĐ ngày 21-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Trọng Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trọng Q khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Trọng Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Trần Trọng Q, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 17/KL-KTHS ngày 16-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 15-12-2022, tại khu vực ngõ 186 đường M phường M thành phố N, Trần Trọng Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,995 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý, bị cáo có tiền án đã tái phạm chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại quy định điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là loại chất gây nghiện Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; hành vi của bị cáo là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị kết án (đã được xóa án tích) và 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính (đã được xóa tiền sự). Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 01 chai nhựa đựng mẫu nước tiểu không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung là tài sản của bị cáo, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18H2-3049 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị Th (mẹ đẻ bị cáo); Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho bà Thanh là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Trọng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15-12-2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 17/KL-KTHS; tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa đựng mẫu nước tiểu ký hiệu T số 18/KL-KTHS; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (chỉ tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Trần Trọng Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Trọng Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm

